

Bản án: 112/2017/KDTM-ST

Ngày: 18/8/2017

V/v tranh chấp: “Hợp đồng mua bán  
hàng hóa”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Như Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Minh Tuấn

2/ Ông Nguyễn Văn Bình

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Trúc Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Cao Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2016/TLST-KDTM ngày 25 tháng 01 năm 2016 về việc “ Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2017/QĐXXST-KDTM ngày 10 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 236/2017/QĐST-KDTM ngày 31/7/2017 giữa các đương sự :

1. *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng N

Địa chỉ: ấp A, xã B, Thành phố C, Tỉnh Đồng Nai.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Huỳnh Trung H1, sinh năm 1976, địa chỉ: ấp A, xã B, Thành phố C, Tỉnh Đồng Nai, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (có mặt)

(Văn bản ủy quyền ngày 15/12/2015)

2. *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xây dựng P

Địa chỉ: Đường D, phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn:* Ông Vũ Thế H2, địa chỉ: ấp K, xã L, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh, chức vụ: giám đốc, là người đại diện theo pháp luật của bị đơn (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn trình bày:* Ngày 12/8/2015 Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng N (gọi là nguyên đơn) có ký hợp đồng số 373/2015/HĐKT/TGNT cung cấp bê tông trộn sẵn cho công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất Thương mại dịch vụ xây dựng P. Từ ngày 13/8/2015 đến ngày 27/8/2015 nguyên đơn cung cấp và xuất hoá đơn cho bị đơn tổng khối lượng bê tông là  $272.4m^3$ , trị giá 378.636.000đ (đính kèm hóa đơn giá trị gia tăng và chứng từ giao nhận), bị đơn đã thanh toán được 261.362.500đ, cụ thể:

Ngày 13/8/2015 thanh toán 16.680.000đ (phiếu thu 130);

Ngày 14/8/2015 thanh toán chuyển khoản qua ngân hàng 59.967.000đ( có sao kê kèm theo);

Ngày 14/8/2015 thanh toán 16.680.000đ (phiếu thu Q12/001/2015);

Ngày 18/8/2015 thanh toán tiền mặt 5.720.000đ( phiếu thu 188);

Ngày 18/8/2015 thanh toán tiền mặt 32.387.000đ (số phiếu thu Q12/003/2015);

Ngày 21/8/2015 thanh toán chuyển khoản qua ngân hàng 129.928.500đ (có bản sao kê kèm theo);

Bị đơn còn nợ lại 117.276.500đ.

Nay nguyên đơn khởi kiện buộc bị đơn thanh toán nợ gốc là 117.276.500đ; lãi tạm tính đến 30/11/2015 là 3.518.205đ, và tiền lãi sẽ được tính đến khi tòa xét xử.

Bị đơn vắng mặt không lý do, không có ý kiến trình bày.

*Tại phiên tòa hôm nay :*

Nguyên đơn yêu cầu: vẫn giữ nguyên ý kiến, buộc bị đơn thanh toán tiền nợ gốc còn thiếu là 117.276.500đ, tiền lãi phát sinh từ ngày 01/9/2015 đến ngày ngày 18/8/2017 theo mức lãi 6.5%/năm, làm tròn 23 tháng, yêu cầu thanh toán ngay một lần.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng từ khi vụ án được thụ lý cũng như tại phiên Tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật.

Về thời hạn giải quyết: có vi phạm về thời hạn giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự ;

Về nội dung: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về pháp luật tố tụng :*

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn khởi kiện bị đơn tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình là phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ tranh chấp: căn cứ vào lời khai nhận của các bên đương sự và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì giữa đôi bên phát sinh tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa theo quy định tại Điều 24 Luật Thương Mại .

[3] Về tư cách đương sự: căn cứ Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 xác định nguyên đơn, Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng N, bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất Thương mại dịch vụ xây dựng P.

[4] Về thủ tục tố tụng:

Xét trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến Tòa để trình bày ý kiến, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án lập biên bản ghi nhận về việc không hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[5] Về pháp luật nội dung:

Về yêu cầu của nguyên đơn: buộc bị đơn trả số tiền hàng còn thiếu và tiền lãi chậm thanh toán. Hội đồng xét xử nhận định:

*Về tiền hàng hóa:* Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền còn thiếu 117.276.500đ .

Căn cứ các hợp đồng số 373/2015/HĐKT/TGNT ngày 12/8/2015; bảng đối chiếu khối lượng tháng 8/2015 ngày 31/8/2015 thể hiện số tiền bị đơn còn thiếu nguyên đơn là 117.276.500đ.

Bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến trình bày, không có chứng cứ chứng minh về việc thanh toán nên Tòa án không có cơ sở xem xét, nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên được chấp nhận.

*Về tiền lãi:* Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi đối với số tiền phải thanh toán theo mức lãi suất trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán với mức lãi là 6.5%/năm; Căn cứ Điều 306 Luật Thương Mại, căn cứ mức lãi suất của 03 Ngân hàng Vietcombank, Đông Á bank, Viettinbank ngày 18/8/2017 là 6.5%/năm) xét yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp nên được chấp nhận. Số tiền lãi được tính cụ thể như sau: từ ngày 1/9/2015 đến ngày 18/8/2017 là 117.276.500đ x 23 tháng x 6.5%/năm = 14.610.697đ.

*Về thời hạn thanh toán:*

Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ số tiền trên một lần, xét bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã lâu nên yêu cầu này của nguyên đơn là có cơ sở nên được chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm :

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Điểm b khoản 3 mục I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ( ban hành kèm theo Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009), Nguyên đơn không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải nộp án phí trên yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; khoản 1 Điều 207 ; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự ;

Căn cứ Điều 24, Điều 306, Điều 319 Luật Thương Mại;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ điểm b khoản 3 mục I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ( ban hành kèm theo Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009);

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng N;

Buộc bị đơn, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xây dựng P trả cho nguyên đơn, Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng N số tiền hàng còn nợ 117.276.500đ (Một trăm mười bảy triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm đồng); tiền lãi là 14.610.697đ (Mười bốn triệu sáu trăm mười nghìn sáu trăm chín mươi bảy đồng). Tổng cộng là 131.887.197đ (Một trăm ba mươi một triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn một trăm chín mươi bảy đồng).

Thời hạn và phương thức thanh toán: một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chưa thi hành xong các khoản tiền phải trả thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với khoản tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (Đã sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7

và 9 Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (Đã sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**2. Về án phí dân sự sơ thẩm :**

Nguyên đơn không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí do nguyên đơn đã nộp là 3.019.793đ (Ba triệu không trăm mười chín nghìn bảy trăm chín mươi ba đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AB/2014/0005247 ngày 11/01/2016; bị đơn phải nộp án phí là 6.594.359đ (Sáu triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn ba trăm năm mươi chín đồng).

**3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:**

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân Quận Tân Bình; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị theo luật định.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình ;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình ;
- Các đương sự ;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

**Huỳnh Thị Như Hà**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 14 giờ 30 ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

Hội đồng xét xử với thành phần gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Như Hà

Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Minh Tuân

2/ Ông Nguyễn Văn Bình

Căn cứ vào điều 264 Bộ luật tố tụng dân sự; đã tiến hành nghị án đối với vụ kiện về tranh chấp “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” thụ lý số 15/2016/TLST-KDTM ngày 25 tháng 01 năm 2016.

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án và sự trình bày, tranh luận và xác nhận của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định những vấn đề sau:

1/ Về quan hệ pháp luật tranh chấp : Căn cứ khoản 1 điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015: xác định tranh chấp “ Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”

Kết quả biểu quyết: 3/3

2/ Về thẩm quyền: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015: vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3/ Về tư cách những người tham gia tố tụng: Căn cứ điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định:

*Nguyên đơn* : Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng A;

*Bị đơn*: Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất Thương mại Dịch vụ Xây dựng Tân Tiến Phát

Kết quả biểu quyết: 3/3

4/ Về nội dung: Căn cứ Điều 24, Điều 306, Điều 319 Luật Thương Mại;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng A;

Buộc bị đơn, Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất Thương mại dịch vụ xây dựng B trả cho nguyên đơn, Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng A số tiền hàng còn nợ 117.276.500đ ( Một trăm mười bảy triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm đồng) ; tiền lãi là 14.610.697đ ( Mười bốn triệu sáu trăm mười nghìn sáu trăm chín mươi bảy đồng). Tổng cộng là 131.887.197đ (Một trăm ba mươi một triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn một trăm chín mươi bảy đồng).

Thời hạn và phương thức thanh toán: một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chưa thi hành xong các khoản tiền phải trả thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với khoản tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (Đã sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự( Đã sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Kết quả biểu quyết: 3/3

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự ; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;Điểm b khoản 3 mục I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009).

Nguyên đơn không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí do nguyên đơn đã nộp là 3.019.793( Ba triệu không trăm mười chín nghìn bảy trăm chín mươi ba đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AB/2014/0005247 ngày 11/01/2016 ; bị đơn phải nộp án phí là 6.594.359đ( Sáu triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn ba trăm năm mươi chín đồng)

Kết quả biểu quyết: 3/3

6/ Về quyền kháng cáo, kháng nghị: căn cứ Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân Quận Tân Bình; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị theo luật định.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Buổi nghị án kết thúc lúc      giờ      ngày 18/8/2017 ; Các thành viên đã đọc lại biên bản và ghi nhận đúng nội dung đã quyết định.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**